

**PHIẾU YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**APPLICATION FORM FOR CHANGES OF INFORMATION AND SECURITIES TRADING SERVICES**

*Dành cho Khách hàng cá nhân/For Individual Customer*

**Tài khoản Giao dịch chứng khoán số**  
**Securities transaction account number**

|   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|--|--|--|--|
| 0 | 5 | 8 |  |  |  |  |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|--|--|--|--|

**I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION**

**Chủ tài khoản** (Chữ in hoa)/**Accountholder** (in capital letter): .....

Ngày sinh/*Date of birth*: .....Quốc tịch/*Nationality*: .....

Giới tính/*Gender*: ☐ Nam/*Male* ☐ Nữ/*Female*

Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/*Identity card/Citizen identity card/Passport No*: .....

Ngày cấp/*Date of issue*: .....Nơi cấp/*Issuing authority*: .....

Địa chỉ liên hệ/*Contact address*: .....

Điện thoại/*Telephone*: .....MST/*Tax code*: .....

Điện thoại di động/*Mobile number*: .....Email: .....

**II. NỘI DUNG YÊU CẦU THAY ĐỔI/REQUEST FOR INFORMATION UPDATE**

**1. Thay đổi thông tin Khách hàng/Change the Customer's information**

- ☐ Thay đổi tên/*Change the name*: .....
- ☐ Thay đổi số CCCD/Căn cước/*Change the Identity card/Citizen identity card No*: .....
- ☐ Ngày cấp/*Date of issue*: .....☐ Nơi cấp/*Issuing authority*: .....
- ☐ Thay đổi địa chỉ/*Change the address*: .....
- ☐ Thay đổi số điện thoại/*Change the telephone No*: .....
- ☐ Thay đổi email/*Change the email*: .....

**Thay đổi thông tin người UQ/Change the authorized person's information**

- ☐ Số CCCD/Căn cước người UQ/*Change the Identity card/Citizen identity card No*: .....
- ☐ Ngày cấp/*Date of issue*: .....☐ Nơi cấp/*Issuing authority*: .....
- ☐ Thay đổi số điện thoại/*Change the telephone No*: .....
- ☐ Thay đổi email/*Change the email*: .....

**2. Thay đổi dịch vụ Giao dịch chứng khoán/Change securities transaction services**

|                                                                                                                             | <b>Đăng ký<br/>Register</b> | <b>Hủy đăng ký<br/>Cancel</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|
| ▪ Giao dịch Chứng khoán phái sinh (EzFutures)/ <i>Derivatives securities trading</i>                                        | <input type="checkbox"/>    | <input type="checkbox"/>      |
| ▪ Ứng trước tiền bán chứng khoán /tiền cổ tức (EzAdvance)/ <i>Advance of proceeds of securities sold and cash dividends</i> | <input type="checkbox"/>    | <input type="checkbox"/>      |
| ▪ Dịch vụ Tư vấn đầu tư (EzAdvisorSelect)/ <i>Investment advisory service</i>                                               | <input type="checkbox"/>    | <input type="checkbox"/>      |
| ▪ Dịch vụ chuyển tiền trực tuyến (EzTransfer)/ <i>Online transfer money service</i>                                         | <input type="checkbox"/>    | <input type="checkbox"/>      |

|                                                                                                                                                                                                 | Đăng ký<br>Register                                                                                                                            | Hủy đăng ký<br>Cancel               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| <input type="radio"/> Chuyển tiền không hạn chế người thụ hưởng (Sử dụng Token Card)/<br><i>Transfer money to unlimited beneficiaries (Token Card is required)</i>                              | <input type="checkbox"/>                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>            |
| <input type="radio"/> Chuyển tiền trực tuyến đến Số tài khoản chính chủ hoặc người UQ/<br><i>Transfer money online to the account in the name of the accountholder or the authorized person</i> | <input type="checkbox"/>                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>            |
| <b>Tên chủ tài khoản/Name of Accountholder:</b> .....                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Số tài khoản Ngân hàng/Bank account No.:</b> .....                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Ngân hàng/At bank:</b> .....                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Chi nhánh/TP/Branch/City:</b> .....                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Tên người UQ/Name of authorized person:</b> .....                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Số tài khoản Ngân hàng/Bank account No.:</b> .....                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Ngân hàng/At bank:</b> .....                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>Chi nhánh/TP/Branch/City:</b> .....                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Advisor-supported Trading                                                                                                                                              | <input type="checkbox"/>                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>            |
| <input type="radio"/> Name of the Advisor .....                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>3. Đăng ký thay đổi phương thức xác thực giao dịch chứng khoán/Register changes in authentication methods for securities transaction</b>                                                     |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Giao dịch qua điện thoại (Bắt buộc sử dụng Token Card)/Transaction via telephone (Token Card is required)                                                              |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Giao dịch trực tuyến/Online transaction                                                                                                                                |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> SMS OTP (Có thu phí/Receive paid SMS messages)                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> Email OTP                                                                                                             | <input type="checkbox"/> Token Card |
| <input type="checkbox"/> Smart OTP (installed on EzMobileTrading app)                                                                                                                           | <input type="checkbox"/> Chứng thư số/Digital Certificate (Đăng ký tại quầy/ Register at the counter)                                          |                                     |
| <b>4. Đăng ký nhận thông tin qua email/Register information reception via email</b>                                                                                                             |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Kết quả giao dịch hàng ngày (Lệnh đặt tại sàn và qua điện thoại)/Daily trading results (Orders placed at FPTS's offices and via telephone)                             |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Sao kê tài khoản hàng tháng/Monthly account statements                                                                                                                 |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Hóa đơn điện tử (phải có MST)/Electronic invoice (tax code is required)                                                                                                |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>5. Đăng ký nhận thông tin qua tin nhắn SMS/Register methods of receiving information via SMS messages</b>                                                                                    |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Nhận tin nhắn SMS có thu phí/Receive paid SMS messages                                                                                                                 | <input type="checkbox"/> Nhận tin nhắn SMS không thu phí/Receive free SMS messages                                                             |                                     |
| <input type="checkbox"/> Số dư tiền, chứng khoán đầu ngày/Cash and securities balance at the beginning of the day                                                                               | <input type="checkbox"/> Kết quả khớp lệnh với lệnh qua sàn/điện thoại/Stock trading results of orders placed at FPTS's offices/ via telephone |                                     |
| <input type="checkbox"/> Biến động số dư tiền/Cash balance changes                                                                                                                              |                                                                                                                                                |                                     |
| <input type="checkbox"/> Kết quả khớp lệnh giao dịch trực tuyến/Online stock trading results                                                                                                    |                                                                                                                                                |                                     |
| <b>6. Thay đổi khác/Other changes</b>                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                     |
| .....                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                     |

### III. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN/REGISTER SECURITIES INVESTMENT INFORMATION

#### 1. Thông tin đầu tư Chứng khoán/Securities investment information

|                                                           |                                                         |                                                           |                                                             |                                                       |
|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Mục tiêu đầu tư/<br><i>Investment objectives</i>          | <input type="checkbox"/> Ngắn hạn/<br><i>Short term</i> | <input type="checkbox"/> Trung hạn/<br><i>Medium term</i> | <input type="checkbox"/> Dài hạn/<br><i>Long term</i>       | <input type="checkbox"/> Khác/<br><i>Others</i>       |
| Mức độ chấp nhận rủi ro/<br><i>Risk tolerance</i>         | <input type="checkbox"/> Thấp/<br><i>Low</i>            | <input type="checkbox"/> Trung Bình/<br><i>Medium</i>     | <input type="checkbox"/> Cao/<br><i>High</i>                |                                                       |
| Hiểu biết về đầu tư/<br><i>Investment knowledge</i>       | <input type="checkbox"/> Chưa biết/<br><i>None</i>      | <input type="checkbox"/> Còn hạn chế/<br><i>Little</i>    | <input type="checkbox"/> Tốt/<br><i>Good</i>                | <input type="checkbox"/> Rất tốt/<br><i>Very good</i> |
| Kinh nghiệm trong đầu tư/<br><i>Investment experience</i> | <input type="checkbox"/> Cổ phiếu/<br><i>Stocks</i>     | <input type="checkbox"/> Trái phiếu/<br><i>Bonds</i>      | <input type="checkbox"/> Chứng khoán khác/<br><i>Others</i> | <input type="checkbox"/> Chưa có/<br><i>Not yet</i>   |

#### 2. Đây có phải là tài khoản ủy thác không? ☐ Có/Yes ☐ Không/No

*Is this a discretionary account?*

Họ và tên người ủy thác/Full name of the trustor: .....

#### 3. Tên công ty đại chúng và chức vụ mà Khách hàng là người nội bộ hoặc người liên quan đến NNB/

*Name of the public company and position where the Customer is an insider or a person related to an insider*

| STT<br>No. | Mã chứng khoán<br>Securities symbol | Thông tin NNB/ Insider information             |                                                   |                                                             |
|------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|            |                                     | Chức vụ tại Công ty<br>Position in the Company | Quan hệ với NNB/<br>Relationship with the insider | Tên và chức vụ của NNB/<br>Name and position of the insider |
|            |                                     |                                                |                                                   |                                                             |
|            |                                     |                                                |                                                   |                                                             |

#### 4. Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là người/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết/Name of the public company in which the Customer is an affiliated person/a group of affiliated persons owning 5% or more of the outstanding voting shares

.....

#### 5. Tài khoản của các Công ty chứng khoán khác/Accounts in other securities companies

| STT<br>No. | Tên Công ty chứng khoán<br>Name of securities company | Số tài khoản là chính chủ<br>Account number in the name of the accountholder | Số tài khoản là giao dịch ủy quyền/<br>Discretionary account number |
|------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|            |                                                       |                                                                              |                                                                     |
|            |                                                       |                                                                              |                                                                     |

**6. Đăng ký thay đổi Mẫu chữ ký giao dịch/Register changes in sample signature for transaction:**

|   |   |   |  |  |  |  |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|--|--|--|--|
| 0 | 5 | 8 |  |  |  |  |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|--|--|--|--|

| Người được ủy quyền/Authorized person                                                  |                                                                                         | Chủ tài khoản/Accountholder                                                            |                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chữ ký cũ/<br/>Old signature</b><br>(ký, ghi rõ họ tên/<br>signature and full name) | <b>Chữ ký mới/<br/>New signature</b><br>(ký, ghi rõ họ tên/<br>signature and full name) | <b>Chữ ký cũ/<br/>Old signature</b><br>(ký, ghi rõ họ tên/<br>signature and full name) | <b>Chữ ký mới/<br/>New signature</b><br>(ký, ghi rõ họ tên/<br>signature and full name) |

Hà Nội/Hanoi, ngày/day.....tháng/month.....năm/year.....

**Chủ tài khoản/Accountholder**  
 (ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

**IV. PHẦN DÀNH CHO FPT/FOR FPT**

FPTS chấp nhận yêu cầu thay đổi thông tin về tài khoản và dịch vụ của Khách hàng như trên kể từ ngày.....tháng.....năm...../ *FPTS hereby accepts the registration for changes in the Customer's account and service information as requested hereinbefore from day.....month.....year.....*

**Cán bộ tài khoản**  
**Account officer**  
 (ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

**Cán bộ kiểm soát**  
**Superintendent**  
 (ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

**Đại diện FPT**  
**FPTS representative**  
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/signature, seal and full name)